

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3112/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2017

ĐẾN	Số: 18094
	Ngày: 20/6
Chuyển:	o. Hà.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành danh mục hàng hoá, dịch vụ kê khai giá
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4200/TTr-STC ngày 29 tháng 5 năm 2017 về việc bổ sung danh mục hàng hoá, dịch vụ đặc thù kê khai giá trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành danh mục hàng hoá, dịch vụ kê khai giá trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (*đính kèm phụ lục*).

Điều 2. Các sở quản lý chuyên ngành theo phân công có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận biểu mẫu kê khai giá, đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá tại phụ lục danh mục hàng hoá, dịch vụ kê khai giá trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ngành có tên tại phụ lục danh mục hàng hoá, dịch vụ kê khai giá trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài chính và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Quản lý Giá (Bộ Tài chính);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND. TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT, (KT/Cg) MH. *ll*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Vĩnh Tuyên



**DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3112 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ kê khai giá
1	Dịch vụ quản lý chợ, dịch vụ lưu đậu, dịch vụ nhập chợ tại các chợ đầu mối nông sản thực phẩm	Sở Tài chính
2	Dịch vụ lưu kho, dịch vụ bến bãi, dịch vụ bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ	
3	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	
4	Phân đạm urê; phân NPK	
5	Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ	
6	Vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm	
7	Muối ăn	
8	Đường ăn, bao gồm đường trắng và đường tinh luyện	
9	Thóc, gạo tẻ thường	
10	Xi măng, thép xây dựng	
11	Than	
12	Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản; thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
13	Giấy in, viết (dạng cuộn), giấy in báo sản xuất trong nước	
14	Dịch vụ tại cảng biển	
15	Sách giáo khoa	
16	Etanol nhiên liệu không biến tính; khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG)	
17	Dịch vụ kiểm nghiệm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và sản phẩm thực vật	

STT	Hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ kê khai giá
18	Dịch vụ kiểm nghiệm chất lượng thức ăn chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn
19	Dịch vụ kiểm tra vệ sinh thú y	
20	Dịch vụ khai thác tư liệu tại các Bảo tàng, khu di tích lịch sử, văn hoá	Sở Văn hóa và thể thao
21	Dịch vụ giới thiệu việc làm	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
22	Dịch vụ dự thi, dự tuyển	Sở Giáo dục và Đào tạo
23	Dịch vụ sử dụng bến, bãi, mặt nước	Sở Giao thông vận tải
24	Cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; Cước vận tải hành khách bằng taxi	
25	Dịch vụ giám định tư pháp (Văn phòng giám định tư pháp)	Sở Tư pháp
26	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế	Sở Công thương
27	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước	Sở Y tế

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ